TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 23-3-2026
V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Ngô Thúy Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Ngọc Thanh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 196/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân Gia đình về ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Kim P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp An Thạnh 3, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: ấp An Hòa 2, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Bạch Thanh T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ E, ấp A, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị P, bị đơn anh T cùng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Kim P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị P và anh T quen biết do đi làm công ty C vào khoảng năm 1997, sau khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 20/8/1998 tại UBND xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã P, tỉnh Đồng Tháp). Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống không được hạnh phúc nguyên nhân

do anh T thường xuyên đánh chị P, ngoài ra anh T còn chơi cờ bạc, thường xuyên thiếu nợ, chị P phải gánh trả nợ thay anh T, không có tiền trả nợ thì có lời lẽ xúc phạm chị P, do con còn nhỏ nên chị P cho anh T cơ hội để sửa sai nhiều lần, để gia đình hạnh phúc. Trước đây khoảng năm 2023-2024, chị P đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, sau đó rút đơn khởi kiện để cho anh T sửa sai nhưng đến nay vẫn không thay đổi. Từ tháng 11 năm 2025 chị P về nhà mẹ ruột tại ấp A, xã P, tỉnh Đồng Tháp sống ly thân với anh T đến nay. Nay chị P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên chị P yêu cầu ly hôn với anh Bạch Thanh T.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Bạch Trường A, sinh ngày 25/01/2000, đã thành niên, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung: Cha mẹ chị P có cho chị P thửa đất số 1737, tờ bản đồ số 17, diện tích khoảng 1.006m^2, đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) việc tặng cho thửa đất này trong thời kỳ hôn nhân, thửa đất 1737 hiện chị P đang đứng tên, chị P xác định thửa đất 1737 là tặng cho riêng chị P. Trong vụ án này, đối với thửa đất 1737 thì chị P tự thỏa thuận với anh T, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản là thửa đất 1737, trong trường hợp có tranh chấp, chị P sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

- Về nợ chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị P không còn yêu cầu, ý kiến gì khác.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Bạch Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T1 thống nhất với phần trình bày của chị P về thời gian quen biết, tìm hiểu, tổ chức đám cưới đăng ký kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng thì anh T1 không thống nhất, trước đây sau khi kết hôn khi chị P và anh T1 có mâu thuẫn, cãi nhau, lúc nóng giận thì anh T1 có đánh chị P, trước đây anh T1 có chơi cờ bạc, chị P cũng cùng anh T1 đứng ra trả nợ cho anh T1. Cách nay khoảng 02-03 năm chị P có nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp) nhưng sau đó chị P rút đơn, tiếp tục sống chung với anh T1. Từ đó đến nay thì anh T1 không còn chơi cờ bạc nữa, sau khi chị P nộp đơn ly hôn và rút đơn ly hôn thì anh T1 không còn đánh chị P nữa, đôi lúc có lời lẽ xúc phạm (chửi) chị P trong lúc nóng giận, anh T1 không thường xuyên uống rượu, bia, thông thường 01 tuần uống rượu 03 lần. Nay anh T1 nhận thấy còn tình cảm với chị P, không muốn ly hôn với chị P, trong trường hợp chị P về sống chung với anh T1 thì anh T1 sẽ sửa đổi, lo làm ăn, uống rượu, bia ít lại.

- Về nuôi con chung: Anh T1 và chị P có 01 con chung tên Bạch Trường A, sinh ngày 25/01/2000, đã thành niên, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung: Cha mẹ chị P có cho anh T1, chị P1 thửa đất số 1737, tờ bản đồ số 17, diện tích khoảng 1.006m^2, đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) việc tặng cho thửa đất này trong thời kỳ hôn nhân, thửa đất 1737 hiện chị P đang đứng tên, anh T1 xác định là tặng chung hai vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Trong vụ án này, anh T1 và chị P1 tự thỏa thuận thửa đất 1737, không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản là thửa đất 1737, trong trường hợp có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

- Về nợ chung: Xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến khi xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 8, 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Kim P.

- Về hôn nhân: Chị Lý Kim P được ly hôn với anh Bạch Thanh T.

- Về con chung: Đã trưởng thành, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị P và anh T tự thỏa thuận, sau này nếu không thỏa thuận được và có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng một kiện khác.

- Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Đương sự nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lý Kim P khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp Hôn nhân gia đình về ly hôn". Bị đơn anh Bạch Thanh T cư trú tại xã P, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung.

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Lý Kim P và anh Bạch Thanh T quen biết nhau năm 1997, sau đó tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 20/8/1998 tại UBND xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã P, tỉnh Đồng Tháp) nên quan hệ hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..."

Qua Tòa án thu thập chứng cứ là lời khai của chị P và anh T thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị P và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn như thường xuyên gây gỗ, trong lúc nóng giận anh T có đánh chị P và có lời lẽ xúc phạm chị P, từ tháng 11 năm 2025 đến nay, chị P và anh T sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc, lo lắng cho nhau đến nay.

Từ đó cho thấy đời sống hôn nhân giữa chị P và anh T vi phạm nghiêm trọng quy định về tình nghĩa vợ chồng.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*…".

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cũng đã động viên, hàn gắn tình cảm, đoàn tụ vợ chồng, nhưng chị P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn anh T. Mặt khác, trước đây chị P và anh T cũng đã nộp đơn xin ly hôn, sau đó chị P rút đơn khởi kiện xin ly hôn, nay chị P lại tiếp tục xin ly hôn với anh T, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được.

Về phía anh T: Không đồng ý ly hôn chị P với lý do vì anh T vẫn còn tình cảm với chị P, nhưng anh T cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm với chị P.

Từ những phân tích trên cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh T đã không thể hàn gắn được, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, vi phạm nghiêm trọng quy định về tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nếu chị P và anh T đoàn tụ tiếp tục chung sống vợ chồng thì cũng không có hạnh phúc. Do đó, xét thấy việc chị P yêu cầu được ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về nuôi con chung: Chị P và anh T có 01 con chung tên Bạch Trường A, sinh ngày 25/01/2000, đã thành niên, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Cha mẹ chị P có cho chị P thửa đất số 1737, tờ bản đồ số 17, diện tích khoảng 1.006m^2, đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) việc tặng cho thửa đất 1737 trong thời kỳ hôn nhân, thửa đất 1737 hiện chị P đang đứng tên, chị P xác định thửa đất này là tặng cho riêng chị P. Còn anh T xác định thửa đất 1737 này là tặng cho chung hai vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên, trong vụ án này, đối với thửa đất 1737 thì chị P và anh T tự thỏa thuận, chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, trong trường hợp có tranh chấp, chị P và anh T sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; khoản 2 Điều 7, khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lý Kim P. Cho ly hôn giữa chị Lý Kim P và anh Bạch Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Chị P và anh T có 01 con chung tên Bạch Trường A, sinh ngày 25/01/2000, đã thành niên nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung*:* Các đương sự xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lý Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Đối với số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị P đã nộp ngày 18/11/2025 theo biên lai thu số 0014408 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Tuấn Em

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND KV8-ĐT;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp (UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cũ);
- Các đương sự;
- Lưu h/s.